

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ 2-MÔN TIN HỌC 7. NH: 2021-2022

Tên học sinh: Lớp:

ÔN KĨ LÝ THUYẾT CÁC BÀI SAU

Bài 6: Định dạng trang tính

Bài 8: Sắp xếp và lọc dữ liệu

Bài 7: Trình bày và in trang tính

Bài 9: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ

I. TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Để tăng số chữ số thập phân, em sử dụng nút lệnh:

A. Nút 

B. Nút 

C. Nút 

D. Nút 

Câu 2: Để tạo biểu đồ tròn, chọn miền dữ liệu → Insert → Nhóm Charts → chọn?

A. Column

B. Pie

C. Bar

D. Line

Câu 3: Để in trang tính, em sử dụng lệnh nào dưới đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 4: Muốn đặt hướng trang giấy đứng để in ra danh sách “Bảng điểm lớp 7A”. Thực hiện mở hộp thoại Page Setup → chọn trang Page → chọn ?

A. Top

B. Bottom

C. Portrait

D. Landscape

Câu 5: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

“Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi.....các hàng của bảng dữ liệu để giá trị dữ liệu trong một hay nhiều cột được sắp xếp theo thứ tự giảm dần hay tăng dần”

A. tăng dần

B. sắp xếp

C. chọn

D. vị trí

Câu 6: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

“Sắp xếp dữ liệu là hoán đổi vị trí các hàng của bảng dữ liệu để giá trị dữ liệu trong một hay nhiều cột được sắp xếp theo thứ tự giảm dần hay.....”

A. tăng dần

B. sắp xếp

C. chọn

D. vị trí

Câu 7: Để tạo biểu đồ cột, chọn miền dữ liệu → Insert → Nhóm Charts → chọn?

A. Column

B. Pie

C. Line

D. Bar

Câu 8: Muốn in trang tính, em thực hiện File → Print → nháy lệnh nào sau đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 9: Muốn đặt hướng trang giấy ngang để in ra danh sách “Bảng điểm lớp 7A”. Thực hiện mở hộp thoại Page Setup → chọn trang Page → chọn ?

A. Portrait

B. Landscape

C. Top

D. Bottom

Câu 10: Để giảm số chữ số thập phân, ta sử dụng nút lệnh:

A. Nút 

B. Nút 

C. Nút 

D. Nút 

Câu 11: Điền các từ thích hợp vào chỗ trống:

“Lọc dữ liệu là và chỉ hiển thị các hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.”

A. lọc

B. sắp xếp

C. chọn

D. vị trí

Câu 12: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

“Lọc dữ liệu là chọn và chỉ..... các hàng thoả mãn các tiêu chuẩn nhất định nào đó.”

A. hiển thị

B. sắp xếp

C. các cột

D. vị trí

Câu 13: Để sắp xếp dữ liệu tăng dần trên trang tính, em nháy vào biểu tượng nào sau đây?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 14: Các lệnh này  nằm trên dải lệnh nào?

A. Insert

B. Home

C. Data

D. Page Layout

Câu 15: Để Thoát khỏi chế độ lọc, em chọn lại lệnh ?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 16: Đâu là lệnh giúp em xem trước khi in?

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 17: Để thực hiện thao tác lọc dữ liệu: Chọn 1 ô trong vùng có dữ liệu cần lọc → Thẻ lệnh Data → nhóm Sort&Filter → chọn lệnh ???

- A.  B.  C.  D. 

Câu 18: Để thay đổi màu chữ cho trang tính ta chọn nút lệnh nào trong các nút lệnh sau?

- A.  B.  C.  D. 

Câu 19: Ô A1 có từ “Tam Hòa” in nghiêng màu đỏ, em nháy chọn lệnh B thì kết quả nhận được là?

- A. chữ bình thường C. chữ in đậm, nghiêng, màu đỏ
 B. chữ in nghiêng, màu đỏ D. chữ in đậm, màu đỏ

Câu 20: Để điều chỉnh các trang in được hợp lí, em phải làm gì?



- A. Định dạng phong chữ C. Định dạng màu chữ
 B. Điều chỉnh ngắt trang D. Thay đổi kiểu chữ

II. TỰ LUẬN:

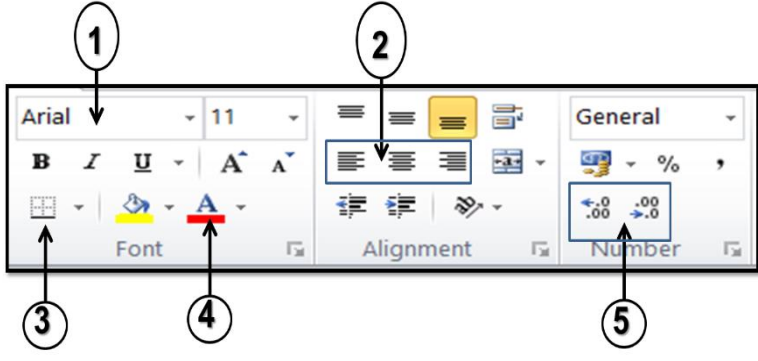
Câu 1: Nêu ưu điểm của việc biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ?

- + Dễ hiểu, gây ấn tượng và người đọc ghi nhớ lâu hơn.
- + Biểu đồ được tự động cập nhật khi dữ liệu thay đổi.


Câu 2: Hôm trước, bạn Lan bị bệnh nên không đi học được. Em hãy nhắc lại cho bạn Lan biết các thao tác sắp xếp dữ liệu?

- **Bước 1:** Nháy chọn một ô trong cột cần sắp xếp dữ liệu.
- **Bước 2:** Thẻ lệnh → Nhóm **Sort&Filter** → chọn kiểu sắp xếp:
 - + Nháy nút  để sắp xếp theo thứ tự
 - + Hoặc nháy nút  để sắp xếp theo thứ tự









Câu 3: Bạn Phong đã chọn những nút lệnh sau để định dạng cho nội dung ô A2, em hãy cho biết bạn ấy đã thực hiện kiểu định dạng nào?

	1..... 2..... 3..... 4..... 5.....
--	--

Câu 4: Hôm trước, bạn Lan bị bệnh nên không đi học được. Em hãy nhắc lại cho bạn Lan biết các thao tác lọc dữ liệu?

- **Bước 1:** Chọn một ô trong vùng có dữ liệu cần lọc.
- **Bước 2:** Chọn thẻ lệnh
- **Bước 3:** Trống nhóm lệnh **Sort&Filter** chọn nút lệnh
- **Bước 4:** Nháy chuột vào nút  trên hàng tiêu đề cột.
- **Bước 5:** Chọn và nháy **OK**.

Câu 5: Hãy nêu các thuộc tính định dạng cơ bản trên trang tính?

1.  Font,  Font Size,  Font Color:.....
2.  :
3.  :
4.  Fill Color,  Borders:
5.  :

Câu 6: Nêu các biểu đồ thông dụng mà em đã học?

- **Biểu đồ cột:** So sánh dữ liệu có trong nhiều cột.
-: So sánh dữ liệu và dự đoán xu thế tăng hay giảm của dữ liệu.
- **Biểu đồ hình tròn:**

PHẦN THỰC HÀNH:

ĐỀ 1:

Cho bảng dữ liệu "BẢNG ĐIỂM LỚP 7A" sau:

Hãy thực hiện các yêu cầu sau:

CÂU 1: Nhập bảng dữ liệu "BẢNG ĐIỂM LỚP 7A" và định dạng trang tính như mẫu sau:

	A	B	C	D	E	F	G
1	TÊN+SỐ HIỆU:						
2	BẢNG ĐIỂM LỚP 7A						
3							
4	STT	Họ và Tên	TOÁN	VĂN	TIN	VẬT LÝ	ĐTB
5	1	Nguyễn Quốc An	8	8	8	7	7,8
6	2	Lê Thị Hoài An	8	8	8	8	???
7	3	Lê Thái Anh	8	7	8	8	???
8	4	Trần Hoài Ân	9	10	10	10	???
9	5	Lê Hoàng Bảo	8	8	8	6	???
10	6	Trần Quốc Bình	8	9	8	9	???
11	7	Trịnh Kim Chi	8	9	9	8	???
12	8	Vũ Xuân Cường	7	8	9	6	???
13	TRUNG BÌNH MÔN HỌC		8,0	???	???	???	

+ **Phông chữ:** Times New Romance. **Cỡ chữ:** 14.

+ **Định dạng màu chữ, tô màu nền, kẻ đường biên.**

+ **Dữ liệu số:** căn giữa. **Số thập phân:** làm tròn 1 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

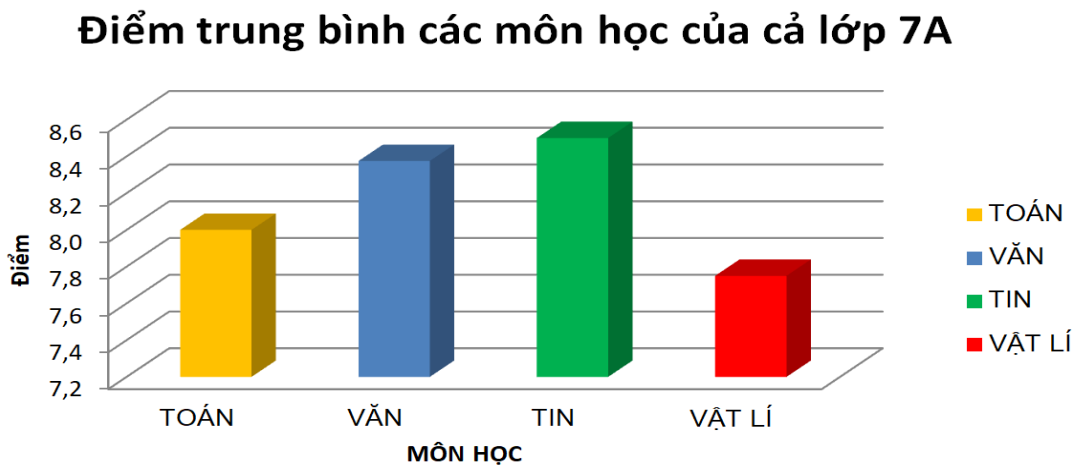
CÂU 2: Sử dụng hàm thích hợp tính:

- Điểm trung bình cho các bạn trong lớp 7A ghi vào các ô tương ứng trong cột **ĐTB**.
- Điểm trung bình môn ghi vào hàng "*Trung bình môn học*"

CÂU 3: Tạo biểu đồ thích hợp để minh họa "Điểm trung bình các môn học của cả lớp 7A".

Yêu cầu tạo biểu đồ như hình sau:

- Tên tiêu đề. Tiêu đề trực đứng, ngang.
- Tô màu cho từng cột.



---HẾT---

ĐỀ 2:

Cho bảng dữ liệu "THU NHẬP BÌNH QUÂN THEO ĐẦU NGƯỜI" sau:

Hãy thực hiện các yêu cầu sau:

CÂU 1: Nhập bảng dữ liệu "THU NHẬP BÌNH QUÂN THEO ĐẦU NGƯỜI" và định dạng trang tính như mẫu sau:

	A	B	C	D	E	F
1	TÊN+SỐ HIỆU:					
2	THU NHẬP BÌNH QUÂN THEO ĐẦU NGƯỜI					
3	<i>Đơn vị tính: USD</i>					
4	STT	TÊN XÃ	NÔNG NGHIỆP	CÔNG NGHIỆP	TIÊU THỦ CÔNG	TRUNG BÌNH TOÀN XÃ
5	1	An Bình	1415	4560	6230	4068,3
6	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	???
7	3	Trung Chính	2035	4010	5830	???
8	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	???
9	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	???
10	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	???
11	7	Bình Tín	2210	3310	4395	???
12	8	Thanh Hà	1950	3456	6310	???
13	TRUNG BÌNH CHUNG		1725,1	???	???	

+ **Phông chữ:** Times New Romance. **Cỡ chữ:** 14.

+ **Định dạng màu chữ, tô màu nền, kẻ đường biên.**

+ **Dữ liệu số:** căn giữa. **Số thập phân:** làm tròn 1 chữ số thập phân sau dấu phẩy.

CÂU 2: Sử dụng hàm thích hợp tính:

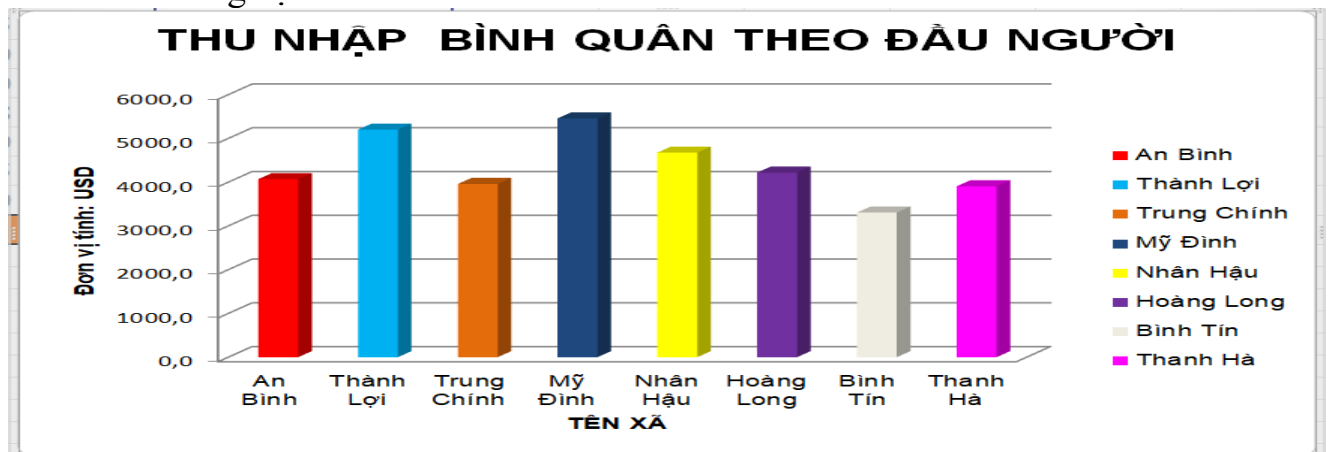
- Thu nhập trung bình theo đầu người toàn xã của từng xã ghi vào các ô tương ứng trong cột "**Trung bình toàn xã**".

- Thu nhập trung bình theo từng ngành của cả vùng ghi vào hàng "**Trung bình chung**".

CÂU 3: Tạo biểu đồ thích hợp để minh họa "Tổng thu nhập trung bình của cả vùng theo từng ngành".

Yêu cầu tạo biểu đồ như hình sau:

- Tên tiêu đề. Tiêu đề trực đứng, ngang.
- Tô màu cho từng cột.



---HẾT---

Nhóm giáo viên

Tổ Trưởng

Nguyễn Đức Trọng (Nhóm trưởng)
Nguyễn Hoàng Hoan

Trần Thị Kim Oanh